# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kế Toán – Tài Chính**

Bộ môn: **Kiểm toán**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

# Thông tin về học phần:

Tên học phần:

* + Tiếng Việt: **Phân tích hoạt động kinh doanh**
  + Tiếng Anh: **Operating Activities Analysis**

Mã học phần: AUD 355 Số tín chỉ: 2(2-0); AUD356 Số tín chỉ: 3(3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nguyên lý thống kê, Nguyên lý kế toán.

# Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: **Phạm Đình Tuấn** Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Điện thoại: 0905.052018 Email: [tuanpd@ntu.edu.vn](mailto:tuanpd@ntu.edu.vn)

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên: không

Địa điểm, lịch tiếp SV: Sáng thứ 3 hàng tuần tại Văn phòng bộ môn Kiểm toán.

# Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, bao gồm phân tích tình hình sản xuất, phân tích tình hình giá thành sản phẩm, phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

# Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên có đủ các kiến thức và kỹ năng cần thiết về phân tích hoạt động kinh doanh để phục vụ hiệu quả cho nghề nghiệp sau này đồng thời có thể tiếp tục học chuyên ngành Kế toán và các chuyên ngành khác có liên quan ở bậc đào tạo cao hơn.

1. **Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:
2. Nhận diện đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh.
3. Tóm tắt nhiệm vụ, phương pháp và các bước tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh.
4. Vận dụng phương pháp phân tích tình hình sản xuất về mặt sản lượng và chất lượng vào tình huống cụ thể.
5. Vận dụng phương pháp phân tích tình hình giá thành sản phẩm vào tình huống cụ thể.
6. Vận dụng phương pháp phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận vào tình huống cụ thể.
7. Phân tích báo cáo tài chính của một doanh nghiệp.

# Kế hoạch dạy học:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm*  *đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị*  *của người học* |
| 1  1.1  1.2  1.3  1.4 | **Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp và tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh**  Đối tượng phân tích HĐKD. Nhiệm vụ của phân tích HĐKD. Phương pháp phân tích HĐKD. Tổ chức phân tích HĐKD. | a b b b | 3 | -PP thảo luận  -PP thuyết trình | - Chuẩn bị bài tập theo tình huống |
| 2  2.1  2.2 | **Phân tích tình hình sản xuất** Phân tích tình hình sản xuất về mặt sản lượng sản xuất.  Phân tích tình hình sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm. | c c | 15 | -PP thuyết trình  -PP giải quyết tình huống | -Làm bài  tập theo số báo danh |
| 3  3.1  3.2 | **Phân tích tình hình giá thành sản phẩm**  Phân tích chung tình hình giá thành.  Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành sản phẩm  so sánh được. | d d | 10 | -PP thuyết trình  -PP giải quyết tình huống | -Làm bài  tập theo số báo danh |
| 4  4.1  4.2 | **Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận**  Phân tích tình hình tiêu thụ. Phân tích tình hình lợi nhuận. | e e | 15 | -PP thuyết trình  -PP giải quyết tình huống | -Làm bài  tập theo số báo danh |
| 5  5.1  5.2 | **Phân tích báo cáo tài chính** Phân tích khái quát sự biến động của tài sản, nguồn vốn và kết quả  kinh doanh.  Phân tích tình hình tài chính thông qua các tỷ số tài chính. | f f | 2 | -PP thuyết trình  -PP giải quyết tình huống | -Làm bài tập lớn |

1. **Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *TT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà*  *xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài*  *liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Bộ môn Kiểm toán – Khoa KT-TC, ĐH Nha Trang | Bài giảng Phân tích hoạt động  kinh doanh | Cập nhật |  | Thư viện số ĐHNT | x |  |
| 2 | Phạm Văn Dược Huỳnh Đức Lộng  Lê Thị Minh Tuyết | Phân tích hoạt động kinh doanh | 2011 | Lao động | Thư viện |  | x |
| 3 | PGS.TS. Phạm Văn Dược | Phân tích hoạt động  kinh doanh | 2008 | Thống kê | Thư viện |  | x |
| 4 | GVC Nguyễn Thị My  TS Phan Đức Dũng | Phân tích hoạt  động kinh doanh | 2009 | Thống kê | Thư viện |  | x |

1. **Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* SV phải làm bài tập theo yêu cầu
* Làm bài tập nhóm cho nội dung phân tích tài chính
* Được cộng điểm kiểm tra nếu đi học và làm bài tập đầy đủ.

# Đánh giá kết quả học tập:

* 1. **Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần*  *kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 30 | Viết | Chủ đề 1, 2, 3, | c, d,e |
| 2 | 40 | Viết | Chủ đề 4 | c,d,e |

* 1. **Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Kiểm tra giữa kì | c, d | 40% |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | a, b, c, d, e, f | 10% |
| 4 | Thi kết thúc học phần   * Hình thức thi: Viết * Đề mở: x Đề đóng:  | a, b, c, d, e, f | 50% |

**TRƯỞNG BỘ MÔN (CÁC) GIẢNG VIÊN**

*(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*